
Bản án số: 223/2018/HSST
Ngày: 26/6/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Huy Long
Các hội thẩm nhân dân: bà Dương Thị Thúy Vinh và ông Bùi Anh Phong
Thư ký phiên tòa: **bà Nguyễn Thị Hương Giang** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh: ông Nguyễn Văn Tùng, kiểm sát viên.

Ngày 26/6/2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 191/2018/HSST ngày 18/5/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Đăng T**; Sinh ngày 03/01/1970; ĐKNKTT: khối 1, thị trấn X, huyện N, tỉnh H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 07/10; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn T; Con bà: Trần Thị K; Vợ: Trần Thị P và có 01 con; Tiền án: Ngày 19/5/2015, bị Tòa án nhân dân tỉnh H xử phạt 24 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” thì hành xong ngày 17/5/2016; Ngày 13/12/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố V xử phạt 12 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thì hành xong ngày 31/8/2017; Nhân thân: Ngày 08/5/2018, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N khởi tố về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/02/2018 đến ngày 05/3/2018 được tại ngoại; Hiện đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh N trong một vụ án khác; Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 24/02/2018, Lê Đăng T đang ở nhà thì nhận được điện thoại của một người đàn ông có tên là Nhật (T không biết rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể) hỏi T “Anh có sử dụng hàng không” (ý nói có sử dụng ma túy không), T nói “Có”; Nhật nói với T đi đến khu vực đường Đ, phường C, thành phố V để giao nhận ma túy, nhưng T nói “chưa có tiền”, Nhật nói “lấy hôm sau trả tiền”, T đồng ý. Đến khoảng 22 giờ 10 phút cùng ngày 24/02/2018, T điều khiển xe máy BKS 37B2-56336 đến khu vực đường Đặng Thái Thân thuộc phường Cửa Nam, thành phố Vinh để gặp Nhật. Tại đây, Nhật đưa cho T 01 gói ma túy bên ngoài được bọc bằng bao ni lông màu trắng, T cầm gói ma túy ở tay trái rồi điều khiển xe máy nêu trên đi đến khu vực khối 1, phường Cửa Nam, thành phố Vinh thì bị tổ công tác phòng CSCĐ Công an tỉnh Nghệ An phát hiện kiểm tra thu giữ 01 gói ma túy T đang cầm ở tay trái có đặc điểm bên ngoài được bọc bằng bao ni lông màu

trắng bên trong có chứa chất kết tinh màu trắng. Người cùng tang vật được đưa về trụ sở phòng CSCĐ Công an tỉnh Nghệ An, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Căn cứ biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng, lấy mẫu giám định, niêm phong lại lập vào hồi 03 giờ 30 phút ngày 25/02/2018 và Kết luận giám định số 338/KL-PC54(MT) ngày 02/3/2018 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu chất tinh thể màu trắng thu giữ của Lê Đăng T gửi tới giám định là chất ma túy tổng hợp (Methamphetamine), có tổng khối lượng là 8,150 gam.

Tại bản cáo trạng số 222/VKS-HS ngày 18/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh đã truy tố Lê Đăng T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm g, o khoản 2 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g, o khoản 2 điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Lê Đăng T từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Bị cáo không tranh luận gì mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Vinh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Bản cáo trạng đã truy tố là đúng. Bị cáo khai nhận: Vào khoảng 22 giờ 10 phút ngày 24/02/2018, tại đường Đặng Thái Thân, thuộc khối 1, phường Cửa Nam, thành phố Vinh, bị cáo đang có hành vi cất giữ trái phép 01 gói ma túy tổng hợp có khối lượng **8,150 gam** nhằm mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang.

Xét lời khai của bị cáo phù hợp với kết luận giám định và các chứng cứ khác đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa. Như vậy, có cơ sở để kết luận hành vi cất giữ trái phép chất ma túy của bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Bị cáo tàng trữ 8,150 gam ma túy tổng hợp (Methamphetamine) và phạm tội trong trường hợp tái phạm nguy hiểm nên vi phạm điểm g và điểm o khoản 2 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 như bản cáo trạng truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, vì vậy cần xét xử nghiêm minh và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bố mẹ bị cáo là người có công với nhà nước... nên cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về vật chứng: Số ma túy thu giữ không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Chiếc điện thoại hiệu Nokia bị cáo sử dụng liên lạc mua bán ma túy nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Chiếc điện thoại hãng Vertu bị cáo mượn của anh Nguyễn T; chiếc xe máy bị cáo sử dụng đi mua ma túy là của chị Lê Thị N. Anh Nguyễn T và chị Lê Thị N không biết bị cáo sử dụng các tài sản trên vào việc phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu.

Người đàn ông tên Nhật đã bán ma túy cho bị cáo do không rõ lai lịch, địa chỉ nên cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ và xử lý sau.

Bị cáo phải chịu án phí HSST theo luật định.

Bởi các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Lê Đăng T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm g, o khoản 2 điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Lê Đăng T 07 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 24/02/2018 đến ngày 05/3/2018.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, tịch thu tiêu hủy 8,150 gam ma túy tổng hợp (Methamphetamine); Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại hiệu Nokia thu của bị cáo (Vật chứng hiện có tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án thành phố Vinh theo phiếu nhập kho vật chứng số NK934 ngày 25/6/2018).

Về án phí: Căn cứ vào điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Lê Đăng T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An./.

Nơi nhận:

- VKS, CATP, THADS TP. Vinh
- VKSND tỉnh Nghệ An
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Huy Long